

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VT  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày 14 - 6 -2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Minh và bà Lê Thị Tôn Thiết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Th, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1984. Sinh quán: Xã VN, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn HXN, xã VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ất (đã chết) và bà Đỗ Thị Đông; có chồng: Nguyễn Trung Chính và có 02 con. (Con lớn sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

**- Người chứng kiến:**

Ông Phan Văn B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 15 tháng 12 năm 2020, Hoàng Thị Th, trú tại: Thôn HXN, xã VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đang ngồi bán vé xổ số kiến thiết miền B (Th là đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc) tại quán bán nước của Th ở ven đường Quốc lộ 2C khu vực vòng xuyên thuộc địa phận khu 1, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 người nam giới (tự khai tên là Trần Duy Du, sinh năm 1990, trú tại: xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1991, trú tại: phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội) đi đến và hỏi mua số lô, số đề trái phép. Th đồng ý bán số lô, số đề trái phép cho 02 người này và thỏa thuận thống nhất hình thức chơi, tỷ lệ ăn thua với họ. Th bán cho Du số lô 12 với số lượng 90 điểm tương ứng số tiền 2.025.000đ (Mỗi điểm lô bán với giá 22.500đ) và bán số đề 33 với số tiền 75.000đ. Tổng số tiền Du mua số lô, đề trái phép của Th là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Du trả cho Th số tiền 2.100.000đ là tiền mua số lô, số đề trái phép, Th cầm số tiền này để luôn tại mặt bàn nơi mình đang ngồi rồi viết các số lô, số đề mà Du đã mua vào 01 mảnh giấy trắng là cấp lô đề với nội dung: “Ngày 15.12.2020 L 12 = 90<sup>d</sup>, Đề 33=75<sup>n</sup>” và có chữ ký của Th bên dưới không rõ ký tự. Sau đó, Th viết các số lô, số đề tương ứng với số điểm, số tiền Du mua vào 01 tờ giấy để theo dõi, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày 15/12/2020 để tính thắng thua với Du.

Ngay sau khi Du mua số lô, số đề trái phép của Th xong thì Tuấn bảo Th bán cho số lô 81 với số lượng 150 điểm tương ứng số tiền 3.375.000đ, số đề 81 với số tiền 25.000đ và bán cho số đề 84 với lượng 100.000đ. Tổng số tiền Tuấn mua số lô, số đề trái phép của Th là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tuấn trả cho Th số tiền 3.500.000đ là tiền mua số lô, số đề trái phép, Th cầm số tiền này để luôn tại mặt bàn nơi mình đang ngồi cùng với số tiền Du trả trước đó rồi viết cấp lô đề cho Tuấn vào mặt sau của 01 tờ vé số với nội dung: “Ngày 15.12.2020: L 81 =150<sup>d</sup>, đề 81=25<sup>n</sup>, 84=100<sup>n</sup>” và có chữ ký của Th bên dưới không rõ ký tự và Th viết các số lô, số đề tương ứng với số điểm, số tiền Tuấn mua vào 01 tờ giấy là bảng tích kê đã ghi các số lô, số đề Du mua lúc trước để theo dõi, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày 15/12/2020 để tính thắng thua với Tuấn. Sau đó, Th đưa Du và Tuấn các tờ cấp lô đề mà mình vừa viết thì bị Công an huyện VT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn trong quán nước nơi Hoàng Thị Th ngồi bán số lô, số đề trái phép: 01 tờ giấy là mẫu bảng kê dự thưởng xổ số lô tô, mặt sau của tờ giấy này có ghi nhiều chữ và số trong đó có ghi chữ số:  $33/75^n$ ,  $81/25^n$ ,  $84/100^n$ ;  $12=90^d$ ;  $81=150^d$ ; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 chiếc máy tính loại CASIO màu đen và số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền Th bán các số lô, số đề trái phép cho Du và Tuấn mà có.

- Thu tại tay bên phải của Trần Duy Du 01 tờ cấp lô đề là 01 mảnh giấy màu trắng, có ghi nội dung “Ngày 15.12.2020: L 12 =90<sup>d</sup>, Đề 33=75<sup>n</sup>” và có chữ ký của Th không rõ ký tự.

- Thu tại tay bên phải của Nguyễn Văn Tuấn 01 tờ cấp lô đề là tờ vé số của xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc loại vé lô tô 10.000đ, mặt sau của tờ vé số này có ghi nội dung “Ngày 15.12.2020: L 81 =150<sup>d</sup>, đề 81=25<sup>n</sup>, 84=100<sup>n</sup>” và có chữ ký của Th không rõ ký tự.

Quá trình điều tra, xác định Hoàng Thị Th, Trần Duy Du và Nguyễn Văn Tuấn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Cách tính thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày. Mỗi điểm lô Th bán là 22.500 đồng, nếu số lô Du và Tuấn mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày) thì Du và Tuấn sẽ thắng và được Th trả tiền cho theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô Du và Tuấn mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền Du và Tuấn được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu Du và Tuấn thua (tức là số lô Du và Tuấn mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào) thì Th sẽ được hưởng số tiền Du và Tuấn dùng để mua số lô đó. Nếu Du và Tuấn mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày thì Du và Tuấn sẽ thắng và được Th trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó (lượng tiền mua do Du và Tuấn chọn). Ngược lại, nếu Du và Tuấn thua (tức là số đề Du và Tuấn mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì Th sẽ được hưởng số tiền Du và Tuấn dùng để mua số đề đó. Th tự ghi số lô, số đề trái phép, không làm thư ký cho chủ lô, đề nào. Th được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua.

Đối với 02 người nam giới tự khai tên là Trần Duy Du, sinh năm 1990, trú tại: xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1991, trú tại: phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, là những người mua các số lô, số đề trái phép của Th (Du mua tổng số tiền là 2.100.000đ; Tuấn mua tổng số tiền là 3.500.000đ). Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện VT,

sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì Du và Tuấn xin đi vệ sinh rồi tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện VT. Qua xác minh tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc và phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xác định không có người nào tên là Trần Duy Du và Nguyễn Văn Tuấn có nhân thân, lai lịch như Du và Tuấn khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 20/CT - VKSVT ngày 22 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Thị Th như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 theo quy định. Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào **Ngân sách nhà nước số tiền** 5.600.000 đồng. Tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy tính CASIO màu đen (đã cũ). Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị Th thừa

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT. Hoàng Thị Th khai nhận vào **khoảng** 17h00 ngày 15/12/2020, tại quán bán nước của bị cáo ở ven đường Quốc lộ 2C khu vực vòng xuyên thuộc địa phận khu 1, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện VT bắt quả tang bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho 02 người tự khai tên là Trần Duy Du và Nguyễn Văn Tuấn với tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Hành vi bán số lô, số đề của Hoàng Thị Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam tư lợi, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân thông qua con đường cờ bạc. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu của xã hội cũ để lại nó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn **thị trấn** TT nói riêng và trên địa bàn huyện VT nói chung. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội và tội phạm khác. **Vì** vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét nhân thân bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, bị cáo có đủ nhận thức về những việc không được làm, chỉ vì háms lợi mà dẫn đến phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số

tiền phạm tội không lớn, ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Hoàng Văn Ất là người có thành tích tham gia **trong** cuộc kháng chiến **chống** Mỹ cứu nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng bằng khen, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú **rõ ràng**, bản thân bị cáo bị mắc bệnh đau dạ dày nặng, sức khỏe yếu, bị cáo là phụ nữ cũng vì điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn lại không có sức khỏe nên nhất thời phạm tội vì ham lợi. Do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và cũng là thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước **ta**.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng là lao động tự do, trong quá trình đi làm bị tai nạn, sức khỏe yếu, không có công ăn việc làm ổn định, nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định chỉ đảm bảo cuộc sống hằng ngày nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th 10.000.000 đồng.

Các đối tượng: Trần Duy Du và Nguyễn Văn Tuấn là những người mua số lô, số đề **trái phép của Th**. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện VT, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì Du và Tuấn xin đi vệ sinh rồi tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện VT. Qua xác minh tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc và phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xác định không có người nào tên là Trần Duy Du và Nguyễn Văn Tuấn có nhân thân, lai lịch như Du và Tuấn khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 5.600.000 đồng khi bắt quả tang toàn bộ số tiền này là tiền bị cáo thu lời bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 chiếc máy tính CASIO màu đen (đã cũ) quá trình điều tra xác định **là tài sản hợp pháp của Th được** sử dụng vào việc tính tiền khi ghi bán các số lô, số đề nên cần tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh, quá trình điều tra xác định Th sử dụng vào việc ghi bán các số lô, số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy là mẫu bảng kê dự thưởng xổ số lô tô, mặt sau của tờ giấy này có ghi nhiều chữ và số trong đó có ghi chữ số: 33/75<sup>n</sup>, 81/25<sup>n</sup>, 84/100<sup>n</sup>; 12=90<sup>d</sup>; 81=150<sup>d</sup>; 01 tờ cấp lô đề là 01 mảnh giấy màu trắng, có ghi nội dung “Ngày 15.12.2020: L 12 =90<sup>d</sup>, Đề 33=75<sup>n</sup>” và có chữ ký của Th không rõ ký tự; 01 tờ cấp lô đề là tờ vé số của xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc loại vé lô tô 10.000đ, mặt sau của tờ vé số này có ghi nội dung “Ngày 15.12.2020: L 81 =150<sup>d</sup>, đề 81=25<sup>n</sup>, 84=100<sup>n</sup>” và có chữ ký của Th không rõ ký tự cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Hoàng Thị Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Th còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Th cho UBND xã VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã VT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Thị Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền phạt sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào **khoản 1** Điều 47 Bộ luật Hình sự; **khoản 1, khoản 2** Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.600.000 đồng. Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO màu đen (đã cũ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực nước màu xanh.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 03 năm 2021 giữa Công an huyện VT và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VT).

Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Thị Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện VT;
- Sở Tư Pháp;
- Công an huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Bị cáo;
- UBND xã VT;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Duẩn**